

春日井くらしのガイド

ベトナム語版

Hướng dẫn về cuộc sống ở Kasugai

Vào thời điểm ngày 1 tháng 1 năm 2026

このガイドの説明を国際交流ルーム(地図の★のところ)でします。来る前に電話をしてください。

Buổi giải thích về sách Hướng dẫn này sẽ được tổ chức tại "Phòng giao lưu quốc tế (Địa điểm đánh dấu ★ trong bản đồ)". Xin hãy gọi điện liên hệ trước khi đến.

☎0568-56-1944



レディヤンかすがい
(国際交流ルーム)

Hội Phụ nữ Kasugai
(Phòng giao lưu quốc tế)



はじめに

外国から希望と不安を持ち、日本へやってきた外国人の皆さんは、祖国とは違う言葉や生活習慣、文化など、様々なことに戸惑いを感じていると思います。

この「春日井くらしのガイド」は、皆さんが春日井市で安心して生活できるよう、緊急の場合の連絡先や、各種手続き、日常生活での決まり事などを簡単にまとめたものです。

今後の春日井市での生活に役立ててもらえれば幸いです。

春日井市

.....

Lời mở đầu

Có lẽ những người nước ngoài đến Nhật cùng với hi vọng và những lo lắng đang cảm thấy bối rối bởi nhiều khác biệt với quê hương về ngôn ngữ, tập quán sinh hoạt, văn hóa.

Cuốn sách "Hướng dẫn về cuộc sống ở Kasugai" này là tổng hợp đơn giản địa chỉ liên hệ lúc khẩn cấp, các thủ tục và những quy tắc trong cuộc sống hàng ngày, v.v... để các bạn có thể an tâm sinh sống tại thành phố Kasugai.

Mong rằng cuốn sách này sẽ giúp ích cho cuộc sống của các bạn ở Kasugai từ nay về sau.

Thị trưởng Thành phố Kasugai

Mục lục

(ベトナム語)

□	Nghiệp vụ của Tòa thị chính	1
1	Đăng kí thường trú	2
2	Phòng giao lưu quốc tế	2
3	Buổi hướng dẫn về đời sống cho người nước ngoài	3
4	Tư vấn	3
5	Phái cử phiên dịch tình nguyện	4
6	Học tiếng Nhật	5
7	Bảo hiểm y tế, chế độ lương hưu	6
8	Chăm sóc và phúc lợi cho người bị khuyết tật	8
9	Bệnh viện	9
10	Khám chữa bệnh khẩn cấp vào ngày nghỉ hoặc ban đêm của ngày thường	10
11	Trẻ em	12
12	Kiểm tra, khám sức khỏe, tiêm chủng phòng ngừa	15
13	Hỏa hoạn	18
14	Cấp cứu	19
15	Cảnh sát	20
16	Rác thải	21
17	Phòng chống thiên tai	22
18	Tiền thuế	22
19	Xây dựng • San lấp mặt bằng	27
20	Đường nước	27
21	Thú nuôi (Phòng chống bệnh dại)	27
□	Tờ quảng cáo dành cho người nước ngoài “Information KASUGAI”	28
□	Sử dụng thư viện	28
□	Tham gia vào Hội đồng phường, Hội đồng thành phố, Hội tự trị	29

Nhiệm vụ của Tòa thị chính

Tòa thị chính thành phố Kasugai.

Tòa thị chính là cơ quan hành chính quan trọng gắn liền với đời sống sinh hoạt. Ngoài việc là nơi tiếp nhận xử lý các thủ tục như đăng ký thường trú, kết hôn, sinh con và bảo hiểm sức khỏe, tòa thị chính còn phụ trách tư vấn cho người nước ngoài.

Địa chỉ ▼ 〒486-8686 Tỉnh Aichi, thành phố Kasugai, thị trấn Toriimatsu, khu phố 5, số 44
Tel: (0568) 81-5111 (số đại diện)

Bãi đỗ xe ▼ Có hạn chế về số lượng xe được đỗ.

Phương tiện giao thông công cộng ▼

Từ ga JR Kasugai đi xe buýt Meitetsu đến bến “Toriimatsu”, xuống xe đi bộ 2 phút.

Đi xe buýt thành phố Kasugai “Heartful Liner”, xuống tại trạm “Shiyakusho Kasugai” là đến.

Trang web chính thức của thành phố Kasugai

<https://www.city.kasugai.lg.jp/>



Giờ làm việc ▼ Từ 8 giờ 30 phút sáng đến 5 giờ 15 phút chiều từ thứ Hai đến thứ Sáu

Ngày nghỉ ▼ Thứ Bảy, Chủ nhật, ngày lễ, nghỉ Tết (từ 29/12 đến 03/01)

<Homepage: Khi muốn chuyển sang ngôn ngữ khác>

春日井市 Kasugai City

Foreign language > やさしいほんご > 文字サイズ・配色の変更

現在の位置: ホーム > 市政情報 > 参画・協働・交流 > 国際交流 > かすがいふれあい教室(日本語教室)

市政情報 かすがいふれあい教室(日本語教室)

参画・協働・交流

国際交流

translation may not be accurate.
Also note that the translated contents may not have the same meaning as in the original Japanese page.

Start Translation

中文(簡化字)

网页是利用自动翻译服务,翻译英语,由于是利用自动翻译系统翻译的结果,所以不一定完全正确。
由于翻译结果可能与翻译前的日语网页的原文内容有所出入,所以请在充分理解这一点的基础上利用本网站。

翻译开始

Nhấn vào

Nhấn vào phần màu đỏ của ngôn ngữ tương ứng

Nhấn vào nút “OK”

Please Note
The following pages are translated by an automated translation system.
Please keep in mind that the translation system isn't 100% accurate.
It's possible that some words, including proper names, might be translated inaccurately.
Thank you.
Some PDF might not be able to translate.

OK CANCEL

Nhấn vào nút “OK”

Chuyển sang hiển thị ngôn ngữ khác ※ Chuyển đến đầu trang

<Khi muốn chuyển sang tiếng Nhật dễ hiểu (Chữ Hiragana)>

春日井市 Kasugai City

Foreign language > やさしいほんご > 文字サイズ・配色の変更

現在の位置: ホーム > 市政情報 > 参画・協働・交流 > 国際交流 > かすがいふれあい教室(日本語教室)

市政情報 かすがいふれあい教室(日本語教室)

参画・協働・交流

国際交流

Nhấn vào

Chuyển sang tiếng Nhật dễ hiểu

1

1 Đăng kí thường trú

Phòng hộ khẩu thường trú (Koseki Jyuuminnka) Tel: (0568) 85-6138

Người nước ngoài nhập cảnh lần đầu với tư cách thường trú trung hạn và dài hạn phải đăng kí thường trú tại Tòa thị chính. Hãy làm thủ tục đăng kí thường trú tại Phòng hộ khẩu thường trú của Tòa thị chính để được tiếp nhận nhiều loại dịch vụ hành chính.

Giấy tờ mang theo: Thẻ cư trú

(Liên quan đến việc khai báo chuyển đi nơi khác, chuyển đến, chuyển nhà, đăng ký công dân)

<https://www.city.kasugai.lg.jp/kurashi/todoke/1001889/jumin/index.html>



2 Phòng giao lưu quốc tế

Cơ sở phát thông tin liên quan đến giao lưu quốc tế và nuôi dưỡng môi trường đa văn hóa trong thành phố. Nơi này cũng cung cấp tờ thông tin có ích cho đời sống đã được dịch ra tiếng nước ngoài và các thông tin về các đoàn thể thực hiện hoạt động giao lưu quốc tế. Ngoài ra, tại đây cũng có tư vấn và cung cấp thông tin có liên quan đến sinh hoạt hằng ngày dành cho công dân người nước ngoài.

Địa chỉ ▼ 〒486-0844 tỉnh Aichi, thành phố Kasugai Toriimatsu cho 2 chome 247

Tel: (0568)56-1944

Bãi đỗ xe ▼ Có hạn chế về số lượng xe được đỗ.

Phương tiện giao thông công cộng ▼

Từ ga JR Katsugawa đi xe buýt Meitetsu đến bên Toriimatsu 2 chome, xuống xe đi bộ 1 phút.

Đi xe buýt thành phố Kasugai “Heartful Liner”, xuống xe đi bộ 1 phút

Giờ mở cửa ▼ Từ 9 giờ sáng đến 5 giờ chiều từ thứ Ba đến Chủ nhật

Ngày nghỉ ▼ Thứ Hai, nghỉ Tết (từ 29/12 đến 3/1)

(Hướng dẫn cơ sở Phòng giao lưu quốc tế)

<https://www.city.kasugai.lg.jp/shisei/sankaku/kaigaiyuukoutoshi/1009610.html>



3 Buổi hướng dẫn về đời sống cho người nước ngoài

Phòng giao lưu quốc tế

Tel: (0568) 56-1944

Giải thích cho người nước ngoài là cư dân của thành phố mới chuyển đến sống tại Kasugai về các qui định trong đời sống sinh hoạt tại Kasugai như là cách phân loại và vứt rác, địa điểm đi tản khi có động đất v.v...

Địa điểm ▼ Phòng giao lưu quốc tế

※ Hãy tham khảo bản đồ ở trang bìa.

(Buổi hướng dẫn sinh hoạt)

<https://www.city.kasugai.lg.jp/shisei/sankaku/kaigaiyuukoutoshi/1009614.html>



4 Tư vấn

(1) Tư vấn dành cho người nước ngoài

Tiếp nhận tư vấn về lo lắng và khó khăn liên quan đến các dịch vụ hành chính dành cho người nước ngoài bằng các ngôn ngữ: tiếng Anh, tiếng Filipino (Tagalog), tiếng Bồ Đào Nha và tiếng Tây Ban Nha.

▼ Địa điểm Quầy tư vấn thị dân tầng 2 Tòa thị chính

Tel: (0568) 85-6624 (Chỉ mở cửa trong ngày tư vấn)

(Tư vấn dành cho cư dân)

<https://www.city.kasugai.lg.jp/kurashi/1033189/sodan/shiminsoudan/index.html>



(2) Quầy tư vấn dành cho tu nghiệp sinh

Liên hệ cứu giúp tu nghiệp sinh – Tư vấn khẩn cấp

(Cơ quan tu nghiệp sinh người nước ngoài OTIT)

<https://www.otit.go.jp>



(3) Tư vấn về bạo hành [Điện thoại • tư vấn trực tiếp • tư vấn trên web *tư vấn trên web phải hẹn trước]

Phòng thúc đẩy khu vực cộng đồng (Chiiki Kyousei Suishinnka) Tel:(0568)85-7867

Có thể tư vấn về bạo hành bạo lực trong gia đình từ phía vợ hoặc chồng, người yêu.

▼ từ thứ Hai đến thứ Sáu Từ 9 giờ sáng đến 5 giờ chiều

(Bạo hành • Bạo lực trong gia đình (DV))

<https://www.city.kasugai.lg.jp/kenko/fukushi/1011728/dv-t/index.html>



- (4) Tư vấn lo lắng của phụ nữ [Điện thoại · tư vấn trực tiếp · *tư vấn phải hẹn trước]
Phòng thúc đẩy xã hội đa dạng (Tayousei Syakai Suishinnka) Tel:(0568)85-7871
Có thể tư vấn về lo lắng, khó khăn đối với việc như kết hôn - ly hôn, mối quan hệ như vợ chồng, gia đình, mối quan hệ với người trong công ty, bị phân biệt đối xử về giới tính, quấy rối tình dục.

(Quầy tư vấn dành cho phụ nữ)

<https://www.city.kasugai.lg.jp/shisei/sankaku/danjo/sou-t/index.html>



5 Phái cử phiên dịch tình nguyện

Phòng giao lưu quốc tế

Tel: (0568) 56-1944

Phái cử tình nguyện viên làm phiên dịch cho đối tượng là người nước ngoài sinh sống tại thành phố không có khả năng lý giải và trình bày nội dung đầy đủ bằng tiếng Nhật khi thực hiện các thủ tục tại cơ sở hành chính trong thành phố Kasugai. Khi cần phiên dịch tình nguyện, hãy liên hệ sớm ít nhất 2 tuần trước ngày cần phiên dịch tình nguyện. Tuy nhiên, không thể phái cử phiên dịch cho các nội dung chuyên môn.

- Cần tuyển phiên dịch tình nguyện. Những người có nguyện vọng đăng kí làm tình nguyện, hãy liên hệ đến địa điểm trên.

(Phái cử tình nguyện viên làm phiên dịch)

<https://www.city.kasugai.lg.jp/shisei/sankaku/kaigaiyuukoutoshi/1009612.html>



6 Học tiếng Nhật

<Lớp học tiếp xúc Kasugai (Lớp học tiếng Nhật)>

Phòng giao lưu quốc tế Tel: (0568) 56-1944

Đây là lớp học dành cho người lần đầu tiên học tiếng Nhật, người không biết nhiều tiếng Nhật.

Có thể học tiếng Nhật hay văn hóa của Nhật Bản v.v.

Đối tượng tham gia ▼ Những người từ 15 tuổi trở lên đang sống, học tập và làm việc ở thành phố Kasugai

Học phí ▼ Cần trả tiền sách giáo khoa (Miễn phí tiền học)

Địa điểm ▼ Hội Phụ nữ Kasugai, hoặc Trung tâm giao lưu Kozoji

(Phòng giao lưu Kasugai (Phòng học tiếng Nhật))

<https://www.city.kasugai.lg.jp/shisei/sankaku/kaigaiyuukoutoshi/1009611.html>



<Lớp học tiếp xúc Kasugai (Lớp học tiếng Nhật dành cho trẻ em)>

Phòng giao lưu quốc tế Tel: (0568)56-1944

Đây là lớp học dành cho trẻ em có gốc ngoại quốc, lần đầu tiên học tiếng Nhật, không biết nhiều tiếng Nhật. Có thể học hội thoại đơn giản, học chữ cái, văn hóa của Nhật Bản v.v.

Đối tượng tham gia ▼ Trẻ em từ 4 tuổi đến học sinh trung học cơ sở có gốc ngoại quốc đang sống tại thành phố Kasugai

Học phí ▼ Miễn phí

Địa điểm ▼ Hội Phụ nữ Kasugai, hoặc Trung tâm giao lưu Kozoji

(Lớp học tiếng Nhật dành cho trẻ em)

<https://www.city.kasugai.lg.jp/shisei/sankaku/kaigaiyuukoutoshi/1016664.html>



7 Bảo hiểm y tế, chế độ lương hưu

Phòng bảo hiểm y tế và lương hưu (Hokenn Iryou Nennkinaka) Tel: (0568) 85-6156

Bảo hiểm y tế

Bảo hiểm y tế gồm có bảo hiểm tham gia tại nơi làm việc (bảo hiểm xã hội), Bảo hiểm sức khỏe quốc dân, và Chế độ y tế người cao tuổi hậu kỳ

<Bảo hiểm sức khỏe quốc dân>

Những người có đăng ký cư trú tại Nhật Bản nhưng không tham gia các chế độ bảo hiểm y tế công như bảo hiểm y tế do nơi làm việc cung cấp hoặc chế độ bảo hiểm y tế cho người cao tuổi hậu kỳ từ 75 tuổi trở lên, thì bắt buộc phải tham gia Bảo hiểm sức khỏe Quốc dân.

Tuy nhiên, người nước ngoài lưu trú tại Nhật Bản với mục đích điều trị y tế và người đi cùng, hoặc người lưu trú trong vòng 1 năm với mục đích du lịch, nghỉ dưỡng, thì được miễn tham gia.

1. Thuế bảo hiểm sẽ được quyết định theo thu nhập của người tham gia và số lượng người tham gia trong mỗi hộ gia đình.
2. Khi khám chữa bệnh tại bệnh viện, hãy mang theo giấy chứng nhận tư cách, giấy chứng nhận bảo hiểm thẻ số cá nhân có hiệu lực

(Bảo hiểm sức khỏe quốc dân)

<https://www.city.kasugai.lg.jp/kurashi/zei/kokuho/index.html>



<Chế độ y tế người cao tuổi hậu kỳ>

Đây là chế độ bảo hiểm y tế dành cho những người có đăng ký cư trú tại Nhật Bản, có độ tuổi từ 75 tuổi trở lên (hoặc là người có khuyết tật từ 65 tuổi trở lên).

Tuy nhiên, người nước ngoài lưu trú tại Nhật Bản với mục đích điều trị y tế và người đi cùng, hoặc người lưu trú trong thời gian dưới 1 năm với mục đích du lịch, nghỉ dưỡng, thì được miễn tham gia.

1. Phí bảo hiểm là tổng của "tỷ lệ chia theo bình quân" mà mỗi người tham gia phải chịu đồng đều như nhau và "tỷ lệ chia theo thu nhập" mà mỗi người tham gia phải chịu tùy theo mức thu nhập, và được quy định theo đơn vị cá nhân.
2. Khi khám chữa bệnh tại bệnh viện, hãy mang theo giấy chứng nhận tư cách, giấy chứng nhận bảo hiểm thẻ số cá nhân có hiệu lực.

(Chế độ y tế người cao tuổi hậu kỳ)

<https://www.city.kasugai.lg.jp/kenko/senior/kourei/koukikourei/index.html>



<Về việc khám sức khỏe>

Người tham gia Bảo hiểm sức khỏe toàn dân nằm trong độ tuổi từ 40 tuổi đến 74 tuổi được khám sức khỏe các mục đặc biệt với mục đích phát hiện sớm và chữa trị sớm những bệnh phát sinh do thói quen sinh hoạt như tiểu đường hoặc cao huyết áp. Tùy theo kết quả, nếu cần thiết thì người tham gia sẽ được hướng dẫn điều trị đặc biệt.

(Khám bệnh đặc biệt)

<https://www.city.kasugai.lg.jp/kurashi/zei/kokuho/tokuteikenshin/1027342.html>



Người tham gia Bảo hiểm cho người cao tuổi hậu kỳ được khám sức khỏe các mục dành riêng cho người cao tuổi với mục đích phòng tránh bệnh phát sinh do thói quen sinh hoạt, duy trì và cải thiện tình trạng sức khỏe của người cao tuổi.

(Khám bệnh dành cho người cao tuổi hậu kỳ)

<https://www.city.kasugai.lg.jp/kurashi/zei/kokuho/tokuteikenshin/1001965.html>



Chế độ lương hưu

Người sống ở Nhật trong khoảng độ tuổi từ 20 tuổi đến dưới 60 tuổi, bất kể có quốc tịch Nhật hay không đều phải có nghĩa vụ tham gia vào chế độ lương hưu.

Cơ quan quản lý lương hưu tại Nhật sẽ thực hiện nghiệp vụ lương hưu theo ủy thác / ủy nhiệm của Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi xã hội Nhật Bản.

Về thông tin chi tiết, xin hãy liên hệ với Văn phòng quản lý lương hưu của Cơ quan quản lý lương hưu

Văn phòng quản lý lương hưu khu vực phía Bắc Nagoya Tel: (052) 912-1213

〒462-8666 Thành phố Nagoya, khu Kita, Shimizu, khu phố 6, số 25

Tòa thị chính phụ trách thực hiện các thủ tục về lương hưu dành cho người tham gia loại bảo hiểm số 1 và các thủ tục xin miễn giảm phí bảo hiểm v.v...

(Khái niệm về lương hưu)

<https://www.city.kasugai.lg.jp/kurashi/zei/1003292/1028249.html>

(Trang web về cơ quan lương hưu Nhật Bản)

<https://www.nenkin.go.jp/index.html>



8 Chăm sóc và phúc lợi cho người bị khuyết tật

<Chế độ bảo hiểm chăm sóc>

Phòng chăm sóc và phúc lợi cho người cao tuổi (Kaigo • Kourei Fukushima)

Tel: (0568) 85-6183

Người có tư cách bảo hiểm chăm sóc được chứng nhận của thành phố có thể sử dụng dịch vụ bảo hiểm chăm sóc.

1. Người từ 65 tuổi trở lên có đăng kí trong sổ danh bạ dân trú cơ bản
(Tuy nhiên, người này không phải là đối tượng tham gia bảo hiểm y tế chăm sóc nếu người này chỉ tạm trú ở Nhật trong thời gian ngắn)
2. Người tham gia bảo hiểm trong độ tuổi từ 40 tuổi đến dưới 65 tuổi
(trường hợp là người cần được chăm sóc do bị bệnh đặc biệt được pháp luật công nhận)

Đối tượng tham gia này sẽ liên hệ với trung tâm hỗ trợ tổng hợp địa phương hoặc văn phòng hỗ trợ chăm sóc tại gia để sử dụng dịch vụ bảo hiểm chăm sóc.

Văn phòng môi giới người sử dụng, gia đình, dịch vụ chăm sóc sẽ trao đổi về nội dung dịch vụ chăm sóc, thời gian, thời lượng để lên kết hoạch và cung cấp dịch vụ.

(Khi cần được chăm sóc (Xin chứng nhận cần được chăm sóc))

<https://www.city.kasugai.lg.jp/kenko/1011073/kaigonintei.html>



<Chế độ phúc lợi cho người khuyết tật>

Phòng chế độ phúc lợi cho người khuyết tật (Shougai Fukushima) Tel: (0568) 85-6186

Người bị khuyết tật về cơ thể, tri giác, tinh thần có thể đăng kí sổ tay của người khuyết tật và dịch vụ phúc lợi cho người khuyết tật. Các loại hỗ trợ có thể được cung cấp tùy theo loại hình và cấp độ của sổ tay người khuyết tật.

(Phúc lợi cho người khuyết tật)

<https://www.city.kasugai.lg.jp/kenko/syogai/index.html>



9 Bệnh viện

Có bệnh viện công và bệnh viện tư.

Bệnh viện công

Bệnh viện nhân dân thành phố Kasugai

Địa chỉ ▼ 〒486-8510 Tỉnh Aichi, thành phố Kasugai, thị trấn Takaki 1-1-1

Thời gian khám ▼ từ thứ Hai đến thứ Sáu Từ 8 giờ 30 phút sáng đến 11 giờ 30 phút sáng

Ngày nghỉ khám ▼ Thứ Bảy, Chủ nhật, ngày lễ, nghỉ Tết (từ 29/12 đến 03/01)

(Khoa khám bệnh)

https://www.hospital.kasugai.aichi.jp/s_annai/index.html



※Nếu không có giấy giới thiệu trong lần khám chữa bệnh đầu tiên thì bệnh nhân sẽ phải nộp thêm 7,700 yên ngoài chi phí khám chữa bệnh (Trường hợp khám răng là 5,500 yên).

Bệnh viện tư nhân

Ngày nghỉ và thời gian khám của mỗi bệnh viện khác nhau.

10 Khám chữa bệnh khẩn cấp vào ngày nghỉ hoặc ban đêm của ngày thường

- (1) Hãy liên hệ với bác sĩ phụ trách. Bác sĩ phụ trách sẽ đưa ra phán đoán chung từ hoạt động khám chữa bệnh và thông tin thông thường, giúp người bệnh được chữa trị một cách thích hợp.
- (2) Nếu không có bác sĩ phụ trách thì có thể khám chữa bệnh tại các điểm khám chữa bệnh khẩn cấp vào ngày nghỉ và ban đêm ngày thường. Hãy kiểm tra thời gian khám chữa bệnh, v.v. và liên hệ trước khi đi khám.

Thành phố Kasugai Điểm khám chữa bệnh khẩn cấp ngày nghỉ và ban đêm ngày thường (Trung tâm bảo hiểm y tế tổng hợp)

Tel: (0568) 84-3060

Nội dung khám	Ngày khám	Khung giờ khám
Khoa nội, khoa nhi	Ban đêm ngày thường *Trừ ngày nghỉ lễ và nghỉ Tết	9 giờ đêm ~ 11 giờ 30 phút đêm
	Thứ Bảy *Trừ ngày nghỉ lễ và nghỉ Tết	6 giờ chiều ~ 9 giờ đêm
	Chủ nhật, ngày nghỉ lễ Nghỉ Tết (từ 30/12 đến 03/01)	9 giờ sáng ~ 12 giờ trưa 1 giờ chiều ~ 5 giờ chiều 6 giờ chiều ~ 9 giờ đêm
Khoa ngoại	Chủ nhật, ngày nghỉ lễ Nghỉ Tết (từ 30/12 đến 03/01)	9 giờ sáng ~ 12 giờ trưa 1 giờ chiều ~ 5 giờ chiều
Khoa răng miệng	Chủ nhật, ngày nghỉ lễ Nghỉ Tết (từ 30/12 đến 03/01)	9 giờ sáng ~ 12 giờ trưa

- Thời gian tiếp nhận bệnh nhân là từ 30 phút trước giờ bắt đầu khám chữa bệnh và kết thúc 30 phút trước giờ kết thúc khám chữa bệnh.
- Địa điểm khám chữa bệnh khẩn cấp hoạt động nhờ vào sự hợp tác của Hiệp hội Y bác sĩ, Hiệp hội bác sĩ răng miệng, Hiệp hội dược sĩ.

(3) Nếu bác sĩ phụ trách không thể khám tại địa điểm khám chữa bệnh khẩn cấp vào ngày nghỉ và ban đêm ngày thường hoặc không biết địa điểm khám chữa bệnh thì hãy liên hệ tới địa chỉ sau.

(Bị bệnh vào ngày nghỉ, ngày thường vào ban đêm)

https://www.city.kasugai.lg.jp/kenko/iryoku/kyujitsukyubyo_list/kyuujitsukyuu.html



Trung tâm thông tin y tế cấp cứu tỉnh Aichi

Tel: (0568) 81-1133

Trung tâm sẽ giới thiệu cơ quan y tế gần nhất cho bệnh nhân nên hãy mô tả tình trạng bệnh, địa chỉ, tên, tuổi của bệnh nhân.

* Khi được giới thiệu cơ quan y tế, hãy gọi điện liên hệ trước khi đi khám chữa bệnh. Ngay cả khi khám chữa bệnh không còn cần thiết nữa thì vẫn phải liên hệ.

Tiếp nhận ▼ Cơ chế 24 giờ/hàng ngày

Số điện thoại tư vấn về cấp cứu cho trẻ em tỉnh Aichi

≠ 8000(Phím tắt) Hoặc Tel: (052) 962-9900

Có thể trao đổi qua điện thoại với tư vấn viên có chuyên môn khi cần cấp cứu cho trẻ em vào ban đêm mà không biết khám ở đâu.

Tiếp nhận ▼ Hàng ngày 19:00 ~ 8:00 sáng hôm sau

Hướng dẫn về cơ quan y tế cấp cứu tỉnh Aichi (Hệ thống thông tin y tế cấp cứu khẩn cấp tỉnh Aichi)

<https://www.qq.pref.aichi.jp/>



Có thể tìm kiếm thông tin các cơ quan y tế có thể khám chữa bệnh vào thời điểm đó trên mạng internet. Hãy liên hệ trước với cơ quan khám chữa bệnh.

11 Trẻ em

Phúc lợi

<Hỗ trợ chi phí y tế cho trẻ em>

Ban bảo hiểm y tế thuế (Hokenn Iryou Nennkinnka) Tel: (0568) 85-6194

Những trường hợp dưới đây sẽ được hỗ trợ phần chi phí tự chi trả sau khi đã áp dụng bảo hiểm y tế khi đi khám chữa bệnh.

- Phí nhập viện/ phí khám chữa bệnh của trẻ em cho tới ngày cuối cùng của năm tài khóa đầu tiên sau khi đạt 18 tuổi

(Hỗ trợ chi phí y tế cho trẻ em)

<https://www.city.kasugai.lg.jp/kosodate/shien/iryohi.html>



<Trợ cấp chi phí y tế cho sinh viên>

Ban Bảo hiểm y tế và Lương hưu (Hokenn Iryou Nennkinnka) Tel:(0568) 85-6194

Trong trường hợp sinh viên từ ngày 1 tháng 4 đầu tiên sau khi đạt 18 tuổi cho tới hết năm tài khóa sau khi đạt 24 tuổi đáp ứng một số điều kiện nhất định, sẽ được hỗ trợ phần chi phí tự chi trả sau khi đã áp dụng bảo hiểm y tế đối với chi phí nhập viện.

* Vui lòng xem trang Web của Thành phố để biết thêm thông tin chi tiết.

(Trợ cấp chi phí y tế cho sinh viên)

<https://www.city.kasugai.lg.jp/kenko/iryo/kakusyuiryou/1019892.html>



<Trợ cấp nhi đồng>

Ban xúc tiến nuôi dạy trẻ (Kosodate Suishinnka) Tel: (0568) 85-6201

Trợ cấp này sẽ cung cấp cho người nuôi dạy trẻ có độ tuổi học sinh phổ thông trung học (ngày cuối cùng của năm đủ 18 tuổi). Vì vậy vui lòng liên hệ với chúng tôi để biết thêm thông tin chi tiết.

(Trợ cấp nuôi dạy trẻ)

<https://www.city.kasugai.lg.jp/kosodate/shien/1033221/kodomoteate.html>



<Trường mẫu giáo, vườn trẻ được chứng nhận, nhà trẻ qui mô nhỏ>

Ban giáo dưỡn (Hoikuka) Tel: (0568) 85-6202

Trường mẫu giáo là cơ sở phúc lợi nhi đồng thực hiện cả nuôi dưỡng và dạy dỗ trẻ thay cho bố mẹ, trong trường hợp trẻ từ 6 tháng tuổi trở lên nhưng chưa đến tuổi đi học tiểu học cần nuôi dạy tạm thời vì lý do bố mẹ lại bận đi làm, hoặc bận trông nom người ốm trong gia đình.

Vườn trẻ được chứng nhận là cơ sở cung cấp chung cả dịch vụ dạy dỗ và nuôi dưỡng dành cho trẻ trước tuổi học tiểu học, và là cơ sở có chức năng và đặc điểm của cả nhà trẻ và trường mẫu giáo.

Nhà trẻ qui mô nhỏ là cơ sở mà thành phố công nhận là có thể thực hiện nghiệp vụ nuôi dạy trẻ, thực hiện nuôi dạy trẻ thay cho bố mẹ giống như trường mẫu giáo. Nhà trẻ nuôi dạy trẻ từ 0 tuổi đến 3 tuổi với số lượng trên 6 trẻ và dưới 19 trẻ.

(Trường mẫu giáo, vườn trẻ được chứng nhận, nhà trẻ qui mô nhỏ)

<https://www.city.kasugai.lg.jp/kosodate/1002319/hoikuen/1002325.html>



Sức khỏe

<Tiêm chủng phòng ngừa>

Ban nâng cao sức khỏe (Kennkou Zoushinnka) Tel: (0568) 85-6168

[Tiêm chủng định kỳ]

Lứa tuổi và số lần thực hiện tiêm của mỗi loại vắc xin đã được qui định. Phiếu tiêm sẽ được gửi đến cho người tiêm. Xin hãy đặt lịch hẹn tiêm với bệnh viện được chỉ định trong thành phố, và mang theo phiếu và sổ tay bà mẹ trẻ em, để được tiêm chủng. Nếu đánh mất phiếu hoặc tiêm ở địa điểm thành phố, quận, phường xã khác v.v, thì cần thiết phải làm thủ tục tại Ban nâng cao sức khỏe.

[Tiêm chủng tự nguyện]

(Quai bị)

Đối với trẻ trước khi vào tiểu học có tuổi vào ngày thực hiện tiêm từ 1 tuổi đến 6 tuổi, thành phố sẽ chi trả một phần chi phí tiêm chủng. * Sẽ có một số điều kiện nhất định.

(Chích ngừa cho trẻ em)

<https://www.city.kasugai.lg.jp/kenko/iryoyobou/1027116/index.html>



<Sổ tay bà mẹ trẻ em>

Phòng hỗ trợ gia đình trẻ em (Kodomo Katei Shiennka) Tel: (0568) 85-6170

Nếu nộp đơn đăng ký phụ sản thì người nộp đơn sẽ được cấp sổ tay bà mẹ trẻ em bản tiếng nước ngoài hoặc tiếng Nhật và một quyển “Sổ ghi nhớ mẹ con” (Phiếu khám sức khỏe như là khám sức khỏe cho sản phụ hoặc trẻ sơ sinh v.v...)

(Nơi tiếp nhận là Phòng hỗ trợ gia đình trẻ em Tầng 2 Tòa thị chính, Tầng 3 Trung tâm Y tế và Sức khỏe Tổng quát)

(Giấy khám thai, Sổ tay bà mẹ trẻ em)

<https://www.city.kasugai.lg.jp/kosodate/ninshin/1002210/1002212.html>



<Kiểm tra sức khỏe trẻ sơ sinh>

Phòng hỗ trợ gia đình trẻ em (Kodomo Katei Shiennka) Tel: (0568) 87-1552

Thực hiện kiểm tra sức khỏe cho trẻ 4 Tháng tuổi, trẻ 1 tuổi rưỡi, trẻ 3 tuổi. Hướng dẫn sẽ gửi cho người được khám.

(Kiểm tra sức khỏe trẻ sơ sinh (Khám tập trung cho trẻ 4 Tháng tuổi, trẻ 1 tuổi rưỡi, trẻ 3 tuổi))

<https://www.city.kasugai.lg.jp/kosodate/kenko/1002353/1002354.html>



Giáo dục

<Mẫu giáo>

Ban giáo dục (Hoikuka) Tel: (0568) 85-6202

Đây là cơ quan giáo dục trước khi đi học tiểu học dành cho trẻ từ 3 tuổi đến 5 tuổi. Trong thành phố có trường mẫu giáo tư nhân. Xin hãy liên hệ tới các trường mẫu giáo để biết chi tiết.

<Trường tiểu học/Trường trung học tư thực>

Ban giáo dục trường học (Gakkou Kyouikuka) Tel: (0568) 85-6441

Trẻ nhập học tiểu học lúc 6 tuổi và tốt nghiệp lúc 12 tuổi, nhập học trung học lúc 12 tuổi và tốt nghiệp lúc 15 tuổi. Nếu có nguyện vọng nhập học thì bố mẹ cần phải đăng kí với Ủy ban giáo dục thành phố Kasugai.

Ngoài ra, có trường hợp được trợ cấp một phần của chi phí cần thiết tại trường đối với gia đình gặp khó khăn về kinh tế. Vui lòng liên hệ với chúng tôi để biết thêm thông tin chi tiết.

(Về việc hỗ trợ đi học)

<https://www.city.kasugai.lg.jp/kosodate/1002499/school/1009202.html>



<Bữa trưa tại trường>

Ban bữa trưa tại trường (Gakkou Kyuusyokuka) Tel: (0568) 85-6341

Trẻ sẽ được cho ăn trưa tại trường tiểu học và trung học.

Nếu trẻ hoàn toàn không thể ăn trưa tại trường vì lý do dị ứng thức ăn hoặc tôn giáo thì xin hãy trao đổi trước với nhà trường.

(Chi phí bữa trưa tại trường)

<https://www.city.kasugai.lg.jp/kosodate/1002499/kyushoku/1012060.html>



12 Kiểm tra, khám sức khỏe, tiêm chủng phòng ngừa

<Kiểm tra ung thư>

Ban nâng cao sức khỏe (Kennkou Zoushinnka) Tel: (0568) 85-6166

Mỗi loại khám sàng lọc có độ tuổi đối tượng riêng, và khi đi khám cần có phiếu khám sàng lọc ung thư. Hãy đặt lịch hẹn tại cơ sở y tế được chỉ định trong thành phố, và khi đi khám hãy mang theo phiếu khám, phí khám, thẻ My Number dùng cho bảo hiểm y tế hoặc giấy xác nhận tư cách tham gia bảo hiểm. Phiếu khám có thời hạn sử dụng. Nếu làm mất phiếu khám, cần làm thủ tục xin cấp lại trước tại Ban nâng cao sức khỏe.

(Cách xin cấp lại và cách nhận phiếu khám sàng lọc ung thư)

<https://www.city.kasugai.lg.jp/kenko/iryu/1003121/1003125.html>



<Sức khỏe răng miệng>

Ban nâng cao sức khỏe (Kennkou Zoushinnka) Tel:(0568)85-6422

Những người đủ 20 tuổi, 30 tuổi, 40 tuổi, 45 tuổi, 50 tuổi, 55 tuổi, 60 tuổi, 65 tuổi, 70 tuổi, 76 tuổi, 80 tuổi trong năm Reiwa thứ 7 (từ 1/4/2025 đến 31/3/2026), và phụ nữ có thai sẽ là đối tượng thực hiện khám răng miệng miễn phí. Phiếu khám sẽ được gửi qua đường bưu điện cho người khám.

Phụ nữ có thai có thể khám bằng “Phiếu khám sức khỏe răng miệng dành cho sản phụ” có trong Sổ tay bà mẹ trẻ em và “Sổ ghi nhớ mẹ con”.

Xin hãy đặt lịch hẹn tiêm với cơ quan y tế được chỉ định trong thành phố, mang theo thẻ khám và thẻ My Number dùng cho bảo hiểm y tế hoặc giấy xác nhận tư cách tham gia bảo hiểm. Phiếu khám có kì hạn sử dụng. Nếu đánh mất phiếu khám thì cần thiết phải làm thủ tục trước để phát hành lại phiếu tại Ban nâng cao sức khỏe.

(Kiểm tra răng miệng định kỳ Sukoyaka)
<https://www.city.kasugai.lg.jp/kenko/iryoy/1003195/1003205.html>



(Kiểm tra răng miệng định kỳ dành cho người cao tuổi hậu kỳ)
<https://www.city.kasugai.lg.jp/kenko/iryoy/1003195/1031042.html>



(Kiểm tra răng miệng dành cho phụ nữ mang thai)
<https://www.city.kasugai.lg.jp/kenko/iryoy/1003195/1003204.html>



<Tiêm chủng phòng ngừa>

※Tiêm chủng phòng ngừa cho trẻ em được trình bày trong mục “11 Trẻ em”

Ban nâng cao sức khỏe (Kennkou Zoushinnka) Tel: (0568) 85-6168

[Bệnh Rubella]

Một phần chi phí tiêm sẽ được thành phố chi trả cho cặp vợ chồng có dự định, nguyện vọng mang thai hay chồng của người phụ nữ đang mang thai. ※Sẽ có một số điều kiện nhất định.

[Bệnh cúm]

Người có tuổi vào ngày thực hiện tiêm chủng từ 65 tuổi trở lên, có thể được tiêm chủng phòng ngừa bằng việc tự chi trả một phần của chi phí tiêm chủng.(có quy định về kỳ hạn chích ngừa)

[Viêm phổi phế cầu]

Có thể được tiêm chủng phòng ngừa bằng việc tự chi trả một phần của chi phí tiêm chủng.
Hướng dẫn sẽ được gửi đến cho đối tượng chích ngừa.

Ngoài phần trên thì đối với những người vào ngày tiêm chủng có độ tuổi từ 65 tuổi trở lên, thì cũng có chế độ là thành phố sẽ chi trả một phần chi phí tiêm chủng.

[Bệnh cúm siêu vi corona]

Người có tuổi vào ngày thực hiện tiêm chủng từ 65 tuổi trở lên, có thể được tiêm chủng phòng ngừa bằng việc tự chi trả một phần của chi phí tiêm chủng.(có quy định về kỳ hạn chích ngừa)

[Bệnh Zona]

Những người tròn 65, 70, 75, 80, 85, 90, 95, 100 tuổi và những người từ 101 tuổi trở lên (chỉ áp dụng trong năm Reiwa 7) có thể tiêm vắc-xin phòng bệnh bằng cách tự chi trả một phần chi phí tiêm chủng. Đối tượng đủ điều kiện sẽ được gửi bưu thiếp thông báo.

Ngoài phần trên, người có tuổi vào ngày thực hiện tiêm chủng từ 50 tuổi trở lên, sẽ được thành phố chi trả một phần chi phí tiêm chủng. Có 2 loại vắc xin, vì vậy xin hãy trao đổi với bác sỹ của bệnh viện để được tiêm chủng.

※Sẽ có một số điều kiện nhất định

(Tiêm chủng phòng ngừa cho người lớn)

<https://www.city.kasugai.lg.jp/kenko/iryoyobou/1027125/index.html>



13 Hỏa hoạn

Nếu gây ra hoặc phát hiện hỏa hoạn thì hãy liên lạc tới số 119

[Ví dụ về cách liên hệ]

Người chỉ huy: Có phải hỏa hoạn không? Có phải là trường hợp khẩn cấp không?
(Kaji desuka? Kyuukyuu desuka?)

Người báo tin: Là hỏa hoạn.
(Kaji desu.)

Người chỉ huy: Xin vui lòng cho tôi biết địa chỉ nơi xảy ra hỏa hoạn.
(Kaji ga Okiteiru Basyo no Jyuusyo wo Oshiete kudasai.)

Người báo tin: ○○-chou, 1-choume, 1-banchi, viện dưỡng lão△△.
(○○-chou, 1-choume, 1-banchi, KaigoShisetsu desu.)

Người chỉ huy: Lửa phát ra từ tầng mấy, trong tòa nhà có mấy tầng?
(Nannkaidate no Nannkai kara Syukka shtemasuka?)

Người báo tin: Có lửa đang phát ra từ khu bếp ở tầng 1 của tòa nhà hai tầng.
(2kaidate no 1kaini aru Chuubou kara Hi ga Deteimasu.)

Người chỉ huy: Bạn đã sử dụng bình cứu hỏa dập lửa chưa?
(Syoki Shukka ha Jisshi Dekiteimasuka?)

Người báo tin: Tôi đã làm rồi nhưng không được.
(Jisshi shimasitaga Shippai shimashita.)

Người chỉ huy: Có ai bị thương hoặc chưa thoát ra khỏi đó không?
(Keganinn ya Nigeokureta kata ha Imasuka?)

Người báo tin: Có hai người trong bếp chưa thoát ra được.
(Chuubounai ni Futari Nigeokure ga imasu.)

Người chỉ huy: Bạn đã có thể hướng dẫn mọi người sơ tán không?
(Hinann Yuudou ha Jisshi dekiteimasuka?)

Người báo tin: Đã có ○ người bao gồm cả nhân viên và người sử dụng tòa nhà đã được sơ tán.
(Syokuinn, Riyousya Awasete ○mei Hinannzumi desu.)

*Khi báo cháy, nếu đã xác nhận được sự an toàn của người báo tin, người điều phối sẽ hỏi nhiều câu hỏi khác nhau. Hãy chuẩn bị tinh thần trước để xác nhận nội dung được hỏi, bình tĩnh đưa ra báo cáo chính xác.

14 Cấp cứu

Nếu có cấp cứu hoặc tai nạn giao thông, bị thương, cần nhanh chóng xử lý v.v... thì hãy liên lạc tới số 119.

[Ví dụ về cách liên hệ]

Người chỉ huy: Có phải hỏa hoạn không? Có phải trường hợp khẩn cấp không?
(Kaji desuka? Kyuukyuu desuka?)

Người báo tin: Là cấp cứu.
(Kyuukyuu desu.)

Người chỉ huy: Xin vui lòng cho tôi biết địa chỉ để điều động xe cứu thương tới.
(Kyuukyusya wo Mukawaseru Jyuusyo wo Oshiete kudasai.)

Người báo tin: ○○-chou, 1-choume, 1-banchi, viện dưỡng lão△△.
(○○-chou, 1-choume, 1-banchi, KaigoShisetsu desu.)

Người chỉ huy: Ai đó đã bị làm sao vậy?
(Dare ga doushimashitaka?)

Người báo tin: Có một người đàn ông, ○○-san, ○ tuổi đột nhiên ngã xuống.
(○○-sann, Dannsei Osai ga Kyuuni Taoremashita.)

Người chỉ huy: Anh gọi người đó có phản ứng không? Người đó có đang thở không?
(Yobikakete Hannou ha Arimasuka? Kokyuu ha Shiteimasuka?)

Người báo tin: Khi tôi gọi thì không có phản ứng gì. Không thở.
(Yobikaketemo Hannou ga Arimasenn. Kokyuu mo Shiteimasenn.)

Người chỉ huy: Hãy đổi sang chế độ nói chuyện điện thoại bằng loa
(KeitaiDennwa wo Supi-ka-mo-do ni Kirikae wo Onegaishimasu.)

Người báo tin: tôi đã đổi xong
(Kirikaemashita.)

Người chỉ huy: Phải thực hiện sơ cứu cho người đó (ép lòng ngực và cầm máu).
(Oukyuu Teate(Kyoukotsu Appaku ya Shiketsu) wo Jisshisuru Hituyou ga Arimasu.)

[Sơ cứu sẽ được thực hiện theo hướng dẫn của người chỉ huy.]

(Shireiinn no Shiji ni Shitagai Oukyuu Teate wo Jisshishimasu.)

Người chỉ huy: Vui lòng chỉ dẫn đội cứu hộ. Xin vui lòng cho biết tên của bạn.

(Kyuukyutai no Yuudou wo Onegaishimasu. Anata no Namae wo Oshietekudasai.)

Người báo tin: Sẽ có nhân viên tại cửa ra vào. Tên tôi là ○○.

(Syokuinn ga Iriguchi made demasu. ○○ to Moushimasu.)

* Thông qua việc nắm trước những nội dung được hỏi, sắp xếp thông tin và báo cáo, bạn có thể kết nối với yêu cầu cấp cứu một cách nhanh chóng.

- * Cần nhanh chóng truyền đạt nên nếu bạn không tự tin lắm về mặt ngôn ngữ, không biết địa chỉ v.v..., hãy nhờ ai đó biết để truyền đạt hộ bạn.

15 Cảnh sát

Khi xảy ra tai nạn giao thông hoặc tội ác, hãy liên lạc tới số 110.

[Ví dụ về cách liên hệ]

Khi gọi số 110, hãy bình tĩnh nêu ra các điều sau.

“Chuyện gì đã xảy ra”

“Xảy ra khi nào”

“Địa điểm ở đâu”

“Tên”

16 Rác thải

Ban xúc tiến giảm lượng rác thải (Gomi Gennryou Suishinnka) Tel: (0568) 85-6222

Tại thành phố Kasugai, để thu gom rác và rác tái chế phát sinh từ hộ gia đình, thành phố đã bố trí các trạm thu gom rác. Vì đây là nơi mọi người cùng sử dụng, nên hãy tuân thủ đúng cách phân loại, ngày giờ đổ rác và quy tắc chung khi sử dụng. Ngoài ra, hãy chú ý có những loại rác không được phép bỏ tại trạm thu gom rác.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo Sổ tay hướng dẫn cách đổ rác – rác tài nguyên tái chế (có các ngôn ngữ: tiếng Anh, tiếng Hàn, tiếng Trung, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Bồ Đào Nha và tiếng Việt). Nếu cần bản hướng dẫn bằng giấy, bạn có thể nhận tại Tòa thị chính.

(Sổ tay hướng dẫn cách đổ rác – rác tài nguyên tái chế)

<https://www.city.kasugai.lg.jp/kurashi/1032702/1032853/1032855/1032949/index.html>



- Rác tài nguyên tái chế và rác thải phải được mang đến trạm thu gom rác tại từng khu vực theo quy định trước 8 giờ sáng vào ngày thu gom rác.

Rác hoặc rác tài nguyên tái chế được mang ra sau khi việc thu gom đã kết thúc sẽ không được mang đi. Ngoài ra, không được mang rác ra từ ngày hôm trước.

- Rác phải được cho vào túi rác quy định. Túi rác quy định được bán tại siêu thị, cửa hàng tiện lợi, v.v.

※ Hiện nay đã xảy ra tai nạn cháy nổ do nhầm lẫn khi cho bình xịt hoặc thiết bị điện tử nhỏ có pin sạc (như pin sạc dự phòng) vào túi rác “rác không đốt được”.

Vì vậy, nhất định hãy cho chúng vào túi rác chuyên dụng (màu đỏ) dành cho chất nguy hiểm dễ cháy.

- Ngày thu gom ở mỗi khu khác nhau. Hãy kiểm tra trên ứng dụng Gomi Bunbetsu “San a-ru” (Dùng mã QR có ở phía bên tay phải để cài đặt) hoặc Lịch đổ rác – rác tài nguyên tái chế. (Được phát tại Cơ quan hành chính Thành phố và các Cơ sở công cộng khác trong Thành phố.)



- Liên quan về phân loại rác và rác tài nguyên tái chế
Ban xúc tiến giảm lượng rác thải Tel: (0568) 85-6222
- Liên quan về thu gom rác cỡ lớn, trạm thu gom rác
Văn phòng vệ sinh Tel: (0568) 84-3211
- Liên quan về đổ rác cỡ lớn, đổ rác với số lượng lớn
Trung tâm thu rác Tel: (0568) 88-0247 Địa điểm: Kagiyaicho 1-2

17 Phòng chống thiên tai

Khi xảy ra thiên tai, hãy kiểm tra khu lánh nạn, địa điểm lánh nạn. Hãy làm “Bản đồ lánh nạn khi xảy ra động đất”, “Bản đồ nơi xảy ra lũ lụt” có hiển thị khu lánh nạn, địa điểm lánh nạn khi có thiên tai trong thành phố.

Thông tin này được phát tại Tòa thị chính và các cơ sở công cộng khác trong thành phố.

(Bản đồ lánh nạn khi xảy ra động đất)

https://www.city.kasugai.lg.jp/kurashi/bosai/1025983/1025986/jishinbosai_map.html



(Bản đồ nơi xảy ra lũ lụt)

<https://www.city.kasugai.lg.jp/shisei/machi/haisui/hazardmap/index.html>



18 Tiền thuế

(1) Thuế thu nhập (Thuế nhà nước)

Sở Thuế Komaki

Tel: (0568) 72-2111

〒485-8651 Tỉnh Aichi, thành phố Komaki, Chuo, khu phố 1, số 424

[Thuế thu nhập]

- Là tiền thuế đối với thu nhập của cá nhân trong 1 năm (từ 1/1 đến 31/12).
- Tỷ suất thuế sẽ tăng lên khi thu nhập chịu thuế càng cao. Hãy xem trang tiếp theo để biết thêm chi tiết.

(Tỷ suất thuế thu nhập)

<https://www.nta.go.jp/taxes/shiraberu/taxanswer/shotoku/2260.html>



(2) Thuế thị dân, thuế tỉnh dân, Thuế môi trường

Phòng thuế thị dân (Shiminzeika) Tel: (0568) 85-6093

[Thuế thị dân, thuế tỉnh dân]

Thuế nộp cho thành phố Kasugai gọi là thuế thị dân, thuế nộp cho tỉnh Aichi thì gọi là thuế tỉnh dân, gọi chung lại là thuế công dân. Hãy xem trang tiếp theo để biết thêm chi tiết về đối tượng phải nộp thuế và số tiền thuế cụ thể,

(Người nộp thuế và người không phải nộp thuế thị dân và thuế tỉnh)
<https://www.city.kasugai.lg.jp/kurashi/zei/zei/shiminzei2/153819kojin.html>



(Cách tính số tiền thuế thị dân và thuế tỉnh)
<https://www.city.kasugai.lg.jp/kurashi/zei/zei/shiminzei2/zeigakukeisansyouryaku/index.html>



[Thuế môi trường (thuế nhà nước)]

Là thuế dùng để duy trì và bảo vệ rừng. Thuế này được thu chung với thuế thị dân và thuế tỉnh dân.

Số tiền thuế: 1,000 yên

[Phương pháp nộp thuế]

1. Thu thuế đặc biệt từ tiền lương

Là phương pháp nơi làm việc (cơ sở sản xuất, kinh doanh) sẽ trích thuế thị dân, thuế tỉnh dân từ tiền lương của bản thân người đó, và nộp thuế thay cho người đó.

2. Thu thuế thông thường

Là phương pháp bản thân người đó sử dụng Thông báo nộp thuế (Giấy nộp thuế) được gửi từ thành phố, và nộp thuế tại tổ chức tài chính hay cửa hàng tiện lợi v.v.

3. Thu thuế đặc biệt từ tiền lương hưu Nhà nước

Là phương pháp trích “Thuế thị dân, thuế tỉnh dân đối với tiền lương hưu Nhà nước v.v.” của người từ 65 tuổi trở lên từ tiền lương hưu Nhà nước được chi trả, và nộp thuế thay cho người đó.

(Thuế thị dân cá nhân, thuế tỉnh dân cá nhân, thuế môi trường (thuế nhà nước))
<https://www.city.kasugai.lg.jp/kurashi/zei/zei/shiminzei2/index.html>



[Hiệp ước thuế]

Hiệp ước thuế quy định số tiền phải nộp do hai quốc gia quy định ra, dùng để tránh và loại bỏ việc đóng trùng thuế và trốn thuế.

Trường hợp du học sinh, người học viên đến từ quốc gia có hiệp ước thuế đạt tiêu chuẩn nhất định thì có trường hợp được giảm hoặc miễn thuế thu nhập, thuế thị dân, thuế tỉnh dân. Vì nội dung hiệp ước của từng nước khác nhau nên hãy kiểm tra tại trang web của Sở tài vụ.

(Danh sách Hiệp ước thuế của Nhật)

https://www.mof.go.jp/tax_policy/summary/international/tax_convention/tax_convetion_list_jp.html



[Khi trở về nước]

1. Chỉ định người phụ trách nộp thuế

Người phụ trách nộp thuế là người thay thế bạn tiến hành làm thủ tục liên quan đến thuế. Trước khi rời khỏi Nhật thì bạn hãy quyết định người phụ trách nộp thuế.

(Về người phụ trách nộp thuế)

<https://www.city.kasugai.lg.jp/kurashi/zei/zei/shiminzei2/1022678.html>



2. Nộp thuế

Phải đóng số tiền thuế còn lại trước khi rời khỏi Nhật Bản

Nếu trả tiền thuế thị dân, thuế tỉnh dân, thuế môi trường bằng cách trừ từ tiền lương thì có thể gom lại đóng vào tiền lương cuối cùng. Hãy thảo luận với người của công ty.

Nếu không thể trả hết toàn bộ tiền thuế trước khi rời khỏi Nhật, thì sau đó sẽ gửi thông báo về thuế đến cho người phụ trách nộp thuế.

(3) Thuế xe ô tô, mô tô hạng nhẹ tính theo loại xe

Phòng thuế thị dân (Shiminnzeika) Tel: (0568) 85-6092

[Thuế xe hơi hạng nhẹ tính theo loại xe là gì]

- Đánh thuế với người đang sở hữu xe hơi hạng nhẹ v.v. (xe đạp có gắn động cơ, xe hơi đặc thù cỡ nhỏ, xe hơi hạng nhẹ, xe mô tô 2 bánh cỡ nhỏ) tại thời điểm hiện tại ngày 1 tháng 4.
- Nộp thuế tại thành phố, phường xã nơi có bãi gửi xe của xe hơi hạng nhẹ v.v.
- Số tiền thuế được quy định tùy theo loại xe hay ngày tháng của lần đăng kiểm đầu tiên...

[Nơi làm thủ tục thay đổi địa chỉ của xe hơi hạng nhẹ v.v.]

Loại xe	Nơi làm thủ tục
Xe đạp có gắn động cơ (từ 125cc trở xuống) Xe hơi đặc thù cỡ nhỏ	Phòng thuế thị dân Tel: (0568) 85-6092
Xe hơi hạng nhẹ 2 bánh (trên 125cc đến 250cc) Xe hơi cỡ nhỏ 2 bánh (trên 250cc)	Văn phòng đăng ký kiểm tra xe hơi Komaki, Chi cục Vận tải Aichi Tel: 050-5540-2048
Xe hơi hạng nhẹ 3 bánh, 4 bánh	Hiệp hội Kiểm tra xe hơi hạng nhẹ Văn phòng chủ quản Aichi, Chi nhánh Komaki Tel: 050-3816-1773

(4) Thuế tài sản cố định

Phòng thuế tài sản (Shisannzeika) Tel: (0568) 85-6101

Thuế tài sản cố định là thuế đánh vào người đang sở hữu tài sản cố định (Đất đai, nhà cửa, tài sản khấu hao) tại thời điểm hiện tại ngày 1 tháng 1. Tiền thuế được tính dựa vào giá trị của tài sản cố định đó, người sở hữu cần phải nộp số tiền thuế đó cho thành phố, phường xã nơi có tài sản cố định đó.

(Thuế tài sản cố định)

<https://www.city.kasugai.lg.jp/kurashi/zei/zei/kotei/index.html>



(5) Nộp thuế thị dân

Phòng thu thuế (Shuunouka) Tel: (0568) 85-6111

Các khoản thuế của thành phố có thể được nộp tại các địa điểm như cơ quan tài chính được ghi trên mặt sau của giấy nộp thuế, cửa hàng tiện lợi, quầy tiếp nhận tại tòa thị chính hoặc các văn phòng chi nhánh, hay thanh toán bằng chuyển khoản, thẻ tín dụng hoặc ứng dụng trên điện thoại.

Lưu ý: Nếu không nộp các khoản thuế của thành phố đúng thời hạn, sẽ phát sinh tiền phạt chậm nộp thuế hoặc bị áp dụng biện pháp cưỡng chế như kê biên tài sản.

(Về phương pháp nộp thuế thị dân- Nơi nộp thuế)

<https://www.city.kasugai.lg.jp/kurashi/zei/zei/1369syunou.html>



(6) Giấy chứng nhận thuế

STT	Loại	Phí	Phòng phụ trách
1	Giấy chứng nhận thuế thu nhập	300 Yên/lần	Phòng thuế thị dân Tel: (0568) 85-6092
2	Giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh	//	
3	Giấy chứng nhận nộp thuế, Giấy chứng nhận nộp	//	Phòng thu thuế Tel: (0568) 85-6117
4	Giấy chứng nhận không chậm nộp thuế thành phố	//	
5	Giấy chứng nhận nộp thuế dùng cho kiểm tra liên tục	Miễn phí	
6	Giấy chứng nhận liên quan đến tài sản cố định • Giấy chứng nhận định giá (đất đai, nhà cửa) • Giấy chứng nhận thuế, phí (đất đai, nhà cửa) • Giấy chứng nhận sổ thuế (Bảng liệt kê tài sản chịu thuế) v.v.	300 yên/tờ	Phòng thuế tài sản Tel: (0568) 85-6101

(Giấy chứng nhận liên quan đến thuế)

<https://www.city.kasugai.lg.jp/kurashi/zei/zei/1003447.html>



19 Xây dựng • San lấp mặt bằng

Ban chỉ đạo xây dựng (Kennchiku Shidouka) Tel: (0568) 85-6324

Nếu tiến hành thi công xây dựng công trình kiến trúc, công trình san lấp mặt bằng thì theo qui định phải làm thủ tục thi công, nên cần phải thảo luận trước với kiến trúc sư hoặc các chuyên gia khác.

Nếu nơi thi công có mái nhà, cột hoặc có mái nhà và tường thì là công trình kiến trúc. Ngoài ra, cổng và hàng rào gắn liền với tòa nhà cũng là công trình kiến trúc.

[Ví dụ về công trình kiến trúc]

Nhà ở, cửa hàng, văn phòng, nhà để xe (Bao gồm cả kho để xe), nhà kho (Bao gồm cả nhà kho dạng container) v.v...

20 Đường nước

Bộ phận cấp thoát nước Phòng quản lý cấp thoát nước Nơi tư vấn khách hàng
Tel: (0568) 85-6411

Thời gian phục vụ Ngày thường từ 8 giờ 30 phút sáng đến 5 giờ 15 phút chiều

○ Bắt đầu sử dụng đường nước và đăng kí ngừng sử dụng

Hãy đăng kí ngày muốn sử dụng (ngày ngừng sử dụng) ít nhất 3 ngày hành chính trước đó. Ngày hành chính là ngày thường từ thứ Hai đến thứ Sáu. Thứ Bảy, Chủ nhật, ngày lễ, đầu năm cuối năm (29/12-3/1) là ngày nghỉ.

*Hãy cho biết mã số khách hàng.

(Đăng ký sử dụng đường nước và ngừng sử dụng)

<https://www.city.kasugai.lg.jp/kurashi/1020797/1020870/1021186/1021475/index.html>

Cũng có thể đăng ký trên mạng. →



21 Thú nuôi (Phòng chống bệnh dại)

Ban an toàn môi trường (Kannkyou Hozennka) Tel: (0568) 85-6279

Để phòng chống bệnh dại, chủ nuôi chó có nghĩa vụ phải đăng kí 1 lần trọn đời cho chó trên 91 ngày tuổi tính từ lúc sinh tiêm phòng bệnh dại 1 lần mỗi năm, đeo băng tên và phiếu tiêm phòng dại cho chó.

Ngoài ra, nếu thay đổi địa chỉ, người sở hữu do chuyển nhà hoặc cho người khác, hoặc khi chó chết thì cần phải nộp đơn báo cáo.

(Phòng chống bệnh dại (Đăng ký cho chó – chích ngừa))

<https://www.city.kasugai.lg.jp/kurashi/1033189/1003754/kyouken.html>



Tờ quảng cáo dành cho người nước ngoài “Information KASUGAI”

Đây là tờ quảng cáo dịch sang tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Bồ Đào Nha chuyên đề về các sự kiện đang diễn ra trong thành phố, thông báo của thành phố, phát hành vào ngày 01 hàng tháng.

Danh sách địa điểm phân phát “Information KASUGAI”

Góc thông tin của Tòa thị chính, nơi tiếp nhận của phòng hộ khẩu thường trú, phòng giao lưu quốc tế (trong Hội Phụ nữ Kasugai), trung tâm thị dân Tobu, văn phòng chi nhánh Sakashita, trung tâm giao lưu Ajiyoshi, trung tâm giao lưu Kozoji, trung tâm giao lưu Nanbu, trung tâm giao lưu Seibu, hội trường công cộng Chuo, hội trường công cộng Chita, hội trường công cộng Takaki, hội trường công cộng Sakashita, bệnh viện nhân dân thành phố Kasugai, Lunec, bưu điện Kozoji, đại học Chubu, sở cảnh sát Kasugai, trung tâm thông tin Kasugai “Lirick” và Gruppo Fujito, trung tâm Sasae ai.

Sử dụng thư viện

Thư viện thành phố Kasugai Tel: (0568) 85-6800

Người có địa chỉ thường trú, người làm việc và học tập tại thành phố Kasugai, và người có địa chỉ thường trú trong tỉnh Aichi có thể mượn tài liệu thư viện. Ngoài ra, hãy sử dụng thư viện vì có cả tài liệu tiếng nước ngoài. Tuy nhiên, khi mượn tài liệu thì cần mang theo giấy tờ có thể xác nhận thân phận để làm thẻ người sử dụng.

(Home page của thư viện) <https://www.kasugai-lib.jp>



□ Tham gia vào Hội đồng phường, Hội đồng thành phố, Hội tự trị

Ban sinh hoạt thị dân

Tel: (0568) 85-6617

Khu phố, tổ dân phố và hội tự quản là đoàn thể được thành lập một cách tự nguyện bởi những người cùng sinh sống trong cùng một khu vực, với mục đích tạo môi trường sống an toàn và thoải mái cho cộng đồng. Mọi quan hệ gắn kết trong cộng đồng địa phương đóng vai trò vô cùng quan trọng, đặc biệt là trong những tình huống khẩn cấp như thiên tai.

Hội đồng phường, Hội đồng thành phố, Hội tự trị là đoàn thể tham gia tự nguyện nên người dân không có nghĩa vụ pháp lý phải tham gia vào hội, nhưng được khuyến khích tham gia để tạo kết nối, biến nơi mình sống thành nơi mà mọi người trong thành phố có thể gặp gỡ lẫn nhau.

Xin hãy liên hệ với Hội trưởng, thành viên ban quản lý tại nơi mình sống để đăng kí tham gia. Nếu không biết hội trưởng thì xin hãy liên hệ tới Ban sinh hoạt thị dân.

(Hoạt động trong khu vực)

<https://www.city.kasugai.lg.jp/kurashi/1033189/chonaikai/index.html>

Cũng có thể đăng ký tham gia trên mạng →

